

KẾ HOẠCH

Triển khai rà soát, cấp chứng nhận trang trại đủ điều kiện chăn nuôi quy mô lớn, chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y và kê khai hoạt động chăn nuôi

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015; Luật chăn nuôi ngày 19/11/2018; Căn cứ Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Căn cứ Thông tư 32/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ NN&PTNT về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai rà soát, cấp chứng nhận trang trại đủ điều kiện chăn nuôi quy mô lớn, cấp chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y và kê khai hoạt động chăn nuôi, với các nội dung như sau:

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1.1. Mục đích:

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng những nội dung cơ bản của Luật Thú y, Luật Chăn nuôi đến người chăn nuôi; Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về vị trí, vai trò của các Luật và ý thức thi hành luật.

- Hỗ trợ các trang trại và người chăn nuôi hoàn thiện các hồ sơ thủ tục theo quy định của Luật và tổ chức chăn nuôi đảm bảo theo quy định.

1.2. Yêu cầu:

- Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với 100% trang trại chăn nuôi quy mô lớn; Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y đối với nhóm cơ sở: Cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật.

- Phổ biến, hướng dẫn việc kê khai hoạt động chăn nuôi đến lãnh đạo, cán bộ phụ trách cấp xã đảm bảo các học viên sau khi tham gia tập huấn, nắm chắc các quy định về chăn nuôi và triển khai đầy đủ, thống nhất và đồng bộ trên địa bàn.

- Việc thực hiện cấp chứng nhận trang trại đủ điều kiện chăn nuôi quy mô lớn, cấp chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y và kê khai hoạt động chăn nuôi đảm bảo thực chất, hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

2. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

2.1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với các trang trại chăn nuôi quy mô lớn (theo quy định tại khoản 2, điều 55 Luật Chăn nuôi):

- Thời gian thực hiện: tháng 12/2022.

- Đối tượng thực hiện: trang trại chăn nuôi quy mô lớn, có từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên tính đến thời điểm tháng 11/2022 (gồm: trang trại chăn nuôi bò của Công ty Bình Hà; trang trại nuôi bò của Công ty Mitraco; cơ sở chăn nuôi lợn của Doanh nghiệp Tịnh Toàn, xã Nam Phúc Thắng; cơ sở chăn nuôi Nguyễn Duy Kham, Cẩm Lạc; cơ sở chăn nuôi lợn Nguyễn Tiến Sơn, Cẩm Sơn, cơ sở chăn nuôi lợn Nguyễn Viết Thuấn, Cẩm Lạc; Cơ sở chăn nuôi lợn của Công ty TNHH Nhật Hiền, Cẩm Thịnh; cơ sở chăn nuôi lợn của HTX Minh Lộc, Cẩm Minh).

Cách tính hệ số đơn vị vật nuôi (hệ số đơn vị vật nuôi sử dụng làm căn cứ quy đổi số lượng vật nuôi sang đơn vị vật nuôi), áp dụng theo bảng công thức chuyển đổi tại Phụ lục V kèm theo Nghị định 13/2020/NĐ-CP.

- Nội dung hướng dẫn: Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thực hiện (theo khoản 2 điều 23 Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ), gồm:

+ Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi (Mẫu số 01.ĐKCN Phụ lục I kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP).

+ Mẫu Bản thuyết minh về điều kiện chăn nuôi (Mẫu số 02.ĐKCN Phụ lục I kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP).

(Có mẫu kèm theo)

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

+ Phí, lệ phí (nếu có): 2.300.000 đồng/đôi với trường hợp cấp mới; 250.000 đồng/đôi với trường hợp cấp lại.

+ Cơ quan có thẩm quyền cấp: Sở Nông nghiệp & PTNT.

2.2. Cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y

- Thời gian thực hiện: tháng 12/2022.

- Đối tượng thực hiện: Cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật (và một số cơ sở khác theo Phụ lục I kèm theo Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ NN&PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y).

- Nội dung hướng dẫn: Hướng dẫn thành phần hồ sơ, quy trình đề nghị cấp, cụ thể:

+ Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 01 của Phụ lục II kèm theo Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT

+ Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở theo Mẫu số 02 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT

(Có mẫu kèm theo)

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

+ Phí, lệ phí: 1.000.000đ/cơ sở đối với các cơ sở nói trên. Ngoài ra, phí kiểm tra chỉ tiêu vệ sinh thú y, phí xét nghiệm (nếu có) theo quy định tại Thông tư 283/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- + Cơ quan có thẩm quyền cấp: Sở Nông nghiệp &PTNT;
- + Hiệu lực Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y: 03 (ba) năm

Lưu ý: Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận VietGAHP, VietGAP hoặc cơ sở có Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh thì được công nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh thú y.

2.3. Hướng dẫn tổ chức kê khai hoạt động chăn nuôi (theo quy định tại khoản 1, điều 54 Luật Chăn nuôi):

- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2022.
- Đối tượng được hướng dẫn: Lãnh đạo UBND xã, cán bộ phụ trách thú y.
- Nội dung hướng dẫn: Hướng dẫn nội dung, yêu cầu, quy định và các hồ sơ thủ tục có liên quan đến việc kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn, cụ thể:
 - + Đối tượng phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi: tất cả các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND cấp xã;
 - + Thời gian thực hiện kê khai: từ ngày 25 đến ngày 30 của tháng cuối quý
 - + Số lượng, loại vật nuôi phải kê khai (theo phụ lục II kèm theo Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ NN&PTNT về hướng dẫn chi tiết Luật chăn nuôi), cụ thể đối với một số đối tượng nuôi phổ biến như sau: tối thiểu từ 01 con trâu, bò, ngựa, hươu; 05 con con dê, cừu; 25 con thỏ; 05 con lợn thịt; 01 con lợn nái, lợn đực giống; 20 con gà, vịt, ngan, ngỗng; 01 con chó, mèo; 30 con bò câu; 15 đàn ong mật;
 - + Nội dung kê khai: theo mẫu tại phụ lục III kèm theo Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT (có mẫu kèm theo)

Lưu ý: Tổ chức, cá nhân đã thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định của Luật chăn nuôi được hỗ trợ thiệt hại, khôi phục sản xuất khi bị thiên tai dịch bệnh theo quy định của Pháp luật và được hưởng chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động chăn nuôi (trích tại khoản 1 điều 57 Luật chăn nuôi)

3. NGUỒN KINH PHÍ:

Sử dụng nguồn kinh phí dự phòng cấp huyện; kinh phí sự nghiệp nông nghiệp và các nguồn kinh phí khác.

Tổng kinh phí thực hiện: 14.704.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu bảy trăm linh bốn ngàn đồng chẵn). Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Nước uống	người	122	20.000	2.440.000	
2	Tài liệu	Bộ	122	12.000	1.464.000	
3	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên không hưởng lương	Người	72	150.000	10.800.000	
4	Maket	Bộ	1	1.000.000	1.000.000	
	Tổng cộng				14.704.000	

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Trách nhiệm của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Chủ trì tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan; Chuẩn bị tài liệu và các nội dung tập huấn.
- Bố trí cán bộ trực tiếp hướng dẫn UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện.
- Theo dõi kết quả thực hiện tại các xã, thị trấn và các trang trại, hộ chăn nuôi.
- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND chuẩn bị các điều kiện liên quan để tập huấn, tổ chức hội nghị đảm bảo chất lượng.

4.2. Trách nhiệm của UBND xã, thị trấn.

- Thông báo các thành phần của xã, các trang trại, hộ chăn nuôi tham dự tập huấn; tạo điều kiện để các đối tượng tập huấn được tham gia đầy đủ, đạt chất lượng.
- Sau khi tham gia tập huấn, tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã để các chủ trang trại, người chăn nuôi được biết và chủ động thực hiện.
- Hướng dẫn các trang trại quy mô lớn thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi; hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.
- Chủ trì triển khai hoạt động kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn.

4.3. Trách nhiệm của các trang trại, cơ sở sản xuất có liên quan

- Bố trí thành viên tham dự tập huấn.
- Hoàn thành thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn và giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo quy định của Luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai rà soát, cấp chứng nhận trang trại đủ điều kiện chăn nuôi quy mô lớn, cấp chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y và kê khai hoạt động chăn nuôi; đề nghị các đơn vị, địa phương, các trang trại chăn nuôi và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- Chi cục Chăn nuôi & Thú y;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện phụ trách;
- Phòng NN&PTNT;
- Trung tâm Ứng dụng KHKT&BVCTVN;
- Trung tâm Văn hóa - Truyền thông;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Hà